

Bản án số: 141/2019/HSST
Ngày: 25/12/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hợp

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nông Thị Duyên
2. Ông Nguyễn Văn Di

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hanh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Mạnh Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 117/2019/HSST ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 244/2019/QĐXXST-HS ngày 13/12/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nông Đình G**; Giới tính: nam; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 15/10/1970 tại thành phố C.

Hộ khẩu thường trú: tổ H, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Chỗ ở hiện nay: tổ T, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông: Nông Văn T - sinh năm 1936 (đã chết); Con bà: Hoàng Thị S - sinh năm 1933 (đã chết); Vợ, con: chưa có; Có 02 anh em, bị cáo là con cả trong gia đình.

Tiền án: Ngày 30/9/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng từ ngày 05/9/2019; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 09 phút ngày 05/9/2019, tại phòng trọ của Nông Đình G (sinh ngày 15/10/1970; Hộ khẩu thường trú: tổ H, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Chỗ ở: tổ T, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) thuộc tổ T, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, Công an phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng bắt quả tang G tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ: 02 (hai) gói nhỏ giấy báo chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột có khối lượng 0,44g (không phẩy bốn bốn gam) thu giữ ở đầu giường ngủ; 06 (sáu) gói nhỏ giấy báo chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột có khối lượng 1,76g (một phẩy sáu bảy gam) thu giữ trong vỏ bao thuốc Hero để trong cốp xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, màu xanh, biển kiểm soát 11F5 - 350N ở trước cửa phòng trọ; 01 (một) túi nilon đựng vỏ xi lanh kim tiêm chứa chất bột màu trắng dạng cục có khối lượng 3,35g (ba phẩy ba năm gam) thu giữ trong bao giả da màu đen trong cốp xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, màu xanh, biển kiểm soát 11F5 - 350N ở trước cửa phòng trọ. G khai nhận toàn bộ chất bột màu trắng kể trên đều là Heroine, tổng khối lượng Heroine thu giữ là: 5,55g (năm phẩy năm năm gam);

Ngoài ra còn thu giữ: 01 (cân) điện tử màu đen ký hiệu POCKET SCALE, thu giữ trong bao giả da màu đen trong cốp xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, màu xanh, biển kiểm soát 11F5 - 350N; 01 (một) điện thoại Nokia màu đen có số Imei: 353377095359324, lắp sim số 0913146870; 01 (một) ví giả da màu nâu; 01 (một) bao giả da màu đen; Tiền Việt Nam: 11.400.000đ (mười một triệu bốn trăm nghìn đồng); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, màu xanh, biển kiểm soát 11F5 - 330N và (một) đăng ký xe mô tô số 0022235 mang tên Nại Ngọc T.

Ngày 05/9/2019, Công an phường Tân Giang đã chuyển hồ sơ cùng toàn bộ vật chứng đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 11/9/2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 172 đối với vật chứng vụ án. Tại bản Kết luận giám định số 238 ngày 20/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *“Ba mẫu chất bột màu trắng bên trong ba phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại: Heroine”*.

Nông Đình G khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Ngày 15/8/2019 G lên mạng facebook kết bạn với tài khoản có tên “D B T” có ảnh đại diện giống Phạm Quốc D là người mà G quen năm 2016 trong quá trình chấp hành án tại trại giam Phú Sơn 4 thuộc Bộ Công an. Sau đó G nhắn tin hỏi D có chỗ nào mua ma túy, D bảo G cho số điện thoại D sẽ giới thiệu cho, G đã nhắn tin gửi số điện thoại cho D.

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 25/8/2019, có một số điện thoại lạ gọi cho G và tự giới thiệu là bạn của Phạm Quốc D và hỏi G có mua Heroine không, G trả lời “có” và muốn mua với số tiền 3.000.000 (ba triệu đồng). Người này đồng ý rồi nói sẽ gửi Heroine bằng xe khách lên tỉnh Cao Bằng cho G. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày lại có một số điện thoại lạ gọi cho G nói lên Bến xe khách thành phố C để nhận hàng. G một mình điều khiển xe mô tô Suzuki biển kiểm soát 11F5 - 350N đi từ phòng trọ tại tổ T, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng lên

Bến xe khách thành phố C thuộc tổ M, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Tại đây, G gọi điện thoại vào số máy lạ vừa gọi cho G thì có một người đàn ông đeo khẩu trang bước đến kiểm tra số điện thoại của G rồi bảo G đưa tiền để nhận hàng (Heroine). G đưa cho người này số tiền 3.000.000 (ba triệu đồng), người này đưa cho G một hộp bìa cát tông quấn băng dính màu đen. G về mở hộp ra thấy Heroine đựng trong vỏ bao xi lanh kim tiêm, G đã sử dụng hết bằng cách đốt, hít vào cơ thể.

Đến khoảng 06 giờ 00 phút ngày 03/9/2019, G tiếp tục liên lạc với người đàn ông đã bán ma túy cho G vào ngày 25/8/2019 để hỏi mua Heroine với số tiền 5.500.000 (năm triệu năm trăm nghìn đồng). Sau đó, cũng bằng hình thức trao đổi như ngày 15/8/2019, đến 17 giờ cùng ngày tại Bến xe khách thành phố C, G đã mua được Heroine đựng trong một hộp bìa cát tông quấn băng dính màu đen với giá 5.500.000 (năm triệu năm trăm nghìn đồng). G về mở hộp thấy có 02 (hai) gói Heroine đựng trong vỏ bao xi lanh. G mang 01 (một) gói Heroine ra chia thành 10 (mười) gói nhỏ gói bằng giấy báo rồi cắt 08 (tám) gói nhỏ Heroine và 01 (một) gói Heroine chưa chia nhỏ vào cốp xe mô tô Suzuki để sử dụng dần khi đi làm, còn 02 (hai) gói nhỏ Heroine G đã sử dụng trong hai ngày 03/9/2019 và 04/9/2019. Đến 11 giờ 09 phút ngày 05/9/2019, G lấy 02 (hai) gói nhỏ Heroine từ cốp xe mô tô ra để ở đầu giường trong phòng trọ định sử dụng thì bị cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu ở trên.

Hành vi của Nông Đình G đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Số vật chứng và tài sản thu giữ cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/12/2019.

Tại bản Cáo trạng số 119/CT-VKSTP ngày 28/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nông Đình G về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát phản ánh. Bị cáo khai do quen người tên D khi đi thi hành hình phạt tù nên bị cáo đã kết bạn qua mạng và hỏi mua ma túy 02 lần, lần đầu mua 3.000.000đ đã sử dụng hết, lần thứ hai mua 5.500.000đ về chia nhỏ sử dụng dần thì bị phát hiện. Bị cáo được dùng điện thoại Nokia để liên lạc và đi xe máy ra bến xe để lấy heroin.

Bị cáo nhất trí với trọng lượng ma túy bị thu giữ và Kết luận giám định số 238 ngày 20/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng cũng như không khiếu nại các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình tố tụng giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, xác định bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng “tái

phạm” và được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*người phạm tội thành khẩn khai báo*”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, tuyên bố bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) đến 07 (bảy) năm tù, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine bị thu giữ và 01 (một) cân điện tử màu đen; tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại Nokia, 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki và đăng ký xe mô tô số 0022235, biển kiểm soát 11 F5 - 330N mang tên Nại Ngọc T vì có liên quan đến hành vi phạm tội; trả lại cho bị cáo: 01 (một) ví giả da màu nâu, 01 (một) vỏ bao giả da màu đen, số tiền 11.400.000 đồng (mười một triệu bốn trăm nghìn đồng) nhưng cần được tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án; buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; khi nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Nông Đình G đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ kết luận: Vào hồi 11 giờ 09 phút ngày 05 tháng 9 năm 2019, tại phòng trọ của Nông Đình G thuộc tổ T, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, G có hành vi tàng trữ trái phép tại giường ngủ, trong cốp xe máy 09 gói Heroine trong đó có 08 gói đã chia nhỏ tổng cộng 5,55g (năm phẩy năm năm gam) để sử dụng cho bản thân.

Bị cáo nhận thức được tác hại của chất ma túy, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng, bị cáo vẫn cố ý mua ma túy về cất giấu. Hành vi của bị cáo Nông Đình G đã đủ các yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất gây nghiện, tàng trữ một lượng ma túy đáng kể, tính chất của hành vi phạm tội là rất nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an, làm phát sinh nhiều tội

phạm và tệ nạn xã hội khác. Do đó, cần xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: bị cáo Nông Đình G tàng trữ 5,55 gam ma túy Heroine nên bị xét xử theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền sự nhưng có 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, mới chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/01/2018 chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với mức độ nghiêm trọng hơn. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “*tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Về hình phạt: căn cứ tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng cần xử phạt bị cáo hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự mới tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện, để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Trong vụ án này, về nguồn gốc số Heroine bị cáo khai mua với một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) do Phạm Quốc D giới thiệu, người này chính là người đàn ông đeo khẩu trang đưa ma túy cho bị cáo 02 lần tại Bến xe khách thành phố C. Tuy nhiên, việc trao đổi mua bán ma túy không có ai biết và chứng kiến, không có thông tin gì khác. Do vậy, cơ quan cảnh sát điều tra đang tiếp tục xác minh, nếu có căn cứ sẽ xử lý trong một vụ án khác.

[7] Đối với đối tượng Phạm Quốc D, qua xác minh tại trại giam Phú Sơn 4 Bộ Công an cho thấy: từ năm 2016 đến nay không có phạm nhân nào có họ tên Phạm Quốc D nên cơ quan điều tra không xác minh xử lý là phù hợp.

[8] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước phương tiện bị cáo dùng thực hiện hành vi phạm tội là: 01 (một) điện thoại di động có chữ Nokia, 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki màu xanh, xe cũ đã qua sử dụng, 01 (một) đăng ký xe mô tô số 0022235, biển kiểm soát 11 F5 – 330N mang tên Nại Ngọc T.

Trả lại cho bị cáo những đồ vật, tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội: 01 (một) ví giả da màu nâu, 01 (một) vỏ bao giả da màu đen, tiền Việt Nam: 11.400.000 đồng (mười một triệu bốn trăm nghìn đồng) nhưng cần được tạm giữ để đảm bảo thi hành án về án phí, sau khi khấu trừ, số tiền còn lại được trả lại cho bị cáo.

Số vật chứng còn lại là 01 (một) cân điện tử màu đen không có giá trị sử dụng và ma túy là chất nhà nước cấm lưu hành nên cần được tịch thu tiêu hủy.

[9] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Nông Đình G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nông Đình G phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nông Đình G.

Xử phạt: Bị cáo Nông Đình G 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 05/9/2019.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi: Tang vật cân "QT01"

- 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi: Tang vật cân "QT02"

- 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi: Tang vật cân "QT03"

Cả 03 phong bì đều có đặc điểm: Mặt trước ghi vụ Nông Đình G - sinh năm 1970; HKTT: tổ H, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; chỗ ở: tổ T, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng có hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bắt ngày 05/9/2019. Mặt sau có chữ ký của các bên tham gia niêm phong cùng 03 dấu tròn của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng.

- 01 (một) cân điện tử màu đen có chữ POKET SCALE.

Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động có chữ Nokia có số IMEI: 353377095359324, lắp sim số 0913146870, điện thoại đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki màu xanh, biển kiểm soát 11 F5 - 330N có số khung: RLSBE4AA040112021, số máy 435 VN 112021, xe cũ đã qua sử dụng; kèm theo 01 (một) đăng ký xe mô tô số 0022235, biển kiểm soát 11 F5 - 330N mang tên Nại Ngọc T.

Trả lại cho bị cáo:

- 01 (một) ví giả da màu nâu.

- 01 (một) vỏ bao giả da màu đen.

- 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi tiền Việt Nam: 11.400.000 đồng (mười một triệu bốn trăm nghìn đồng) Nông Đình G. Mặt sau có chữ ký của các bên tham gia niêm phong cùng 03 dấu tròn của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng và 02 dấu tròn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Cao Bằng. (Đã có kết luận giám định tiền VNĐ số 767/KL – CAB ngày 04/12/2019 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Cao Bằng).

Tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành phần án phí, sau khi khấu trừ, số tiền còn lại được hoàn trả cho bị cáo.

Xác nhận toàn bộ vật chứng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản bàn giao vật chứng, tài sản ngày 06/12/2019.

3. *Về án phí*: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Bị cáo Nông Đình G phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

4. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Hợp